

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2820/CTBNI-TTHT
V/v giảm thuế GTGT theo Nghị định
số 15/2022/NĐ-CP

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 07 năm 2023

Kính gửi: Công ty cổ phần công nghiệp KIMSEN
Mã số thuế: 2300788378
Địa chỉ: KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong,
tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 20/07/2023, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được Công văn số 03/2023/CV-KIMSEN đề ngày 18/07/2023 của Công ty cổ phần công nghiệp KIMSEN (sau đây gọi tắt là "Công ty") đề nghị hướng dẫn giảm thuế suất thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định về chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội:

"Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.



2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Căn cứ khoản 4 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ (đã được sửa đổi tại Điều 2 Nghị định số 41/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022 của Chính phủ) quy định:

“Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

4. Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

...”

Căn cứ hướng dẫn Phụ lục I - Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế giá trị gia tăng, Phụ lục II - Danh mục hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt không được giảm thuế giá trị gia tăng; Phụ lục III - Danh mục hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin không được giảm thuế giá trị gia tăng (ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ).

Căn cứ Phụ lục Danh mục và nội dung hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam.

Căn cứ các quy định trên, việc xác định đối tượng được giảm thuế suất thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ như sau:

Sản phẩm nhôm thanh, nếu thuộc nhóm sản phẩm có mã “2420212- Gồm: Bột và mảnh vụn nhôm; Thanh nhôm, que nhôm, nhôm ở dạng hình; Dây nhôm; Lát, tấm, mảng bằng nhôm dày hơn 0.2mm; Nhôm lá mỏng có độ dày không quá 0.2mm; ống và ống dẫn bằng nhôm; ống nối, khớp nối... các loại bằng nhôm” thuộc Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ) thì không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT.

Trường hợp Công ty có thuê Công ty TNHH HT-CNC thực hiện hoạt động gia công sản xuất sản phẩm nhôm thanh thì xác định việc giảm thuế GTGT cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Nghĩa là: nếu mặt hàng nhôm thanh thuộc Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ) theo hướng dẫn nêu trên thì dịch vụ gia công sản xuất sản phẩm này cũng không được giảm thuế GTGT.

Trường hợp Công ty HT-CNC đã lập hóa đơn và kê khai với thuế suất 8% chưa đúng quy định thì Công ty và khách hàng lập biên bản điều chỉnh thuế suất, tiền thuế GTGT và lập hóa đơn xử lý sai sót theo hướng dẫn tại Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ hoặc khoản 6 Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính. Công ty và khách hàng thực hiện điều chỉnh doanh thu tính thuế, tiền thuế GTGT, thuế GTGT đầu vào của hóa đơn đã lập có sai sót theo hướng dẫn tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội và khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Công ty căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chi tiết các hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT tại các Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III (ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ) để xác định các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT hoặc không được giảm thuế GTGT theo quy định.

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn để Công ty biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh (phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế - số điện thoại: 0222.3822347) để được hướng dẫn và giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng thuộc VP Cục, các CCT;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (ncminh-7,20).



Nguyễn Hữu Trường